

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học:
Khóa 2020, 2021 và 2023: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 18/09/2023, kết thúc 07/01/2024
Khóa 2022: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 02/10/2023, kết thúc 21/01/2024

Địa điểm học: Cơ sở Nguyễn Văn Cừ (NVC), Cơ sở Linh Trung (LT)
Ghi chú: NDH: Nhà điều hành

Giờ BD - Giờ KT	Tiết (NVCừ)	Tiết (LTrung)
06:40 - 07:30	1	
07:30 - 08:20	2	1
08:30 - 09:20	3	2
09:20 - 10:10	4	3
10:20 - 11:10	5	4
11:10 - 12:00	6	5
12:30 - 13:20	7	6
13:20 - 14:10	8	7
14:20 - 15:10	9	8
15:10 - 16:00	10	9
16:10 - 17:00	11	10
17:00 - 17:50	12	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
1	20KDL1	20KDL1	CSC14120	Lập trình song song	Phạm Trọng Nghĩa		T7 1-3	F304	16	
2	CNTN2020	20TN	CSC10107	Thực tập thực tế	Phạm Thị Bạch Huệ, Trần Minh Triết		T3 1-3		50	
3	CNTN2020	20TN	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	Lâm Quang Vũ		T4 1-3	C05	18	
4	CNTN2020	20TN	CSC13007	Phát triển game	Trần Minh Triết		T4 4-6	E302	34	
5	CNTN2021	21TN	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		T2 4-6	C05	49	
6	CNTN2021	21TN	CSC10007	Hệ điều hành	Trần Trung Dũng		T3 1-3	F202	47	
7	CNTN2021	21TN	CSC16001	Đồ họa máy tính	Trần Thái Sơn		T3 7-9	F110	14	
8	CNTN2021	21TN	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Trần Minh Triết		T4 1-3	E302	38	
9	CNTN2021	21TN	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	Nguyễn Đình Thúc		T4 4-6	C05	14	
10	CNTN2021	21TN	CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Hải Đăng		T4 7-9	C05	42	
11	CNTN2021	21TN	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Đinh Bá Tiến		T5 1-3	F202	49	
12	CNTN2022	22TNT1TN	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		T3 6-9	LT-F102 (CDIO)		

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
13	CNTN2022	22TNT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Thanh Phương		T6 1-4	LT-F102 (CDIO)		
14	CNTN2023	23TNT1TN	CSC10001	Nhập môn lập trình	Nguyễn Minh Huy		T4 6-9	LT-F101 (CDIO)		
15	CNTN2023	23TNT1TN	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Trần Thái Sơn		T5 2-4	LT-F101 (CDIO)		
16	CQ2020/1	20_1	CSC12110	Phân tích dữ liệu ứng dụng	Vũ Thị Mỹ Hằng		T2 1-3	E405	45	
17	CQ2020/1	20_1	CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	Nguyễn Trần Minh Thư		T2 4-6	E403	47	
18	CQ2020/1	20_1	CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	Phạm Minh Tú		T3 1-3	E402	52	
19	CQ2020/1	20_1	CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	Hồ Thị Hoàng Vy	Tiết Gia Hồng	T3 4-6	E402	84	
20	CQ2020/1	20_1	CSC12106	Tương tác người – máy			T6 10-12			Hủy
21	CQ2020/21	20_21	CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	Nguyễn Tiến Huy		T2 1-3	F301	38	
22	CQ2020/21	20_21	CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	Lê Ngọc Thành		T2 4-6	F305	21	
23	CQ2020/21	20_21	CSC14112	Sinh trắc học	Lê Hoàng Thái		T4 1-3	H2.1	40	
24	CQ2020/21	20_21	CSC14109	Logic mờ và ứng dụng			T4 4-6			Hủy
25	CQ2020/21	20_21	CSC17102	Học sâu cho khoa học dữ liệu	Nguyễn Tiến Huy		T6 1-3	E402	41	
26	CQ2020/21	20_21	CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	Nguyễn Đức Hoàng Hạ		T6 4-6	E401	31	
27	CQ2020/21	20_21	CSC14120	Lập trình song song	Phạm Trọng Nghĩa	Trần Quốc Huy	T7 4-6	Giảng đường 2	89	
28	CQ2020/21	20_21	CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	Nguyễn Ngọc Thảo		T7 7-9	F303	60	
29	CQ2020/22	20_22	CSC15010	Blockchain và ứng dụng	Nguyễn Đình Thúc	Ngô Đình Hy	T4 1-3	E402	59	
30	CQ2020/22	20_22	CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	Lê Thanh Tùng		T4 4-6	E402	22	
31	CQ2020/22	20_22	CSC15102	Phân tích mạng xã hội	Văn Chí Nam	Phan Thị Phương Uyên	T4 7-9	E402	70	
32	CQ2020/22	20_22	CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức			T5 1-3, T7 4-6			Hủy
33	CQ2020/22	20_22	CSC15001	An ninh máy tính	Huỳnh Nguyên Chính		T5 7-9	E401	58	
34	CQ2020/22	20_22	CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	Thái Hùng Văn	Ngô Đình Hy	T7 1-3	Giảng đường 2	56	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
35	CQ2020/22	20_22	CSC15009	Xử lý tín hiệu số			T7 7-9			Hủy
36	CQ2020/23	20_23	CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	Võ Hoài Việt		T4 1-3	F303	22	
37	CQ2020/23	20_23	CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	Lý Quốc Ngọc		T4 4-6	F303	34	
38	CQ2020/23	20_23	CSC16104	Thị giác Rô-bốt			T5 10-12			Hủy
39	CQ2020/23	20_23	CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	Nguyễn Trọng Việt		T5 7-9	F303	11	
40	CQ2020/23	20_23	CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	Nguyễn Đức Hoàng Hạ		T6 1-3	E401	30	
41	CQ2020/3	20_3	CSC13112	Thiết kế giao diện	Nguyễn Văn Vũ	Hồ Tuấn Thanh	T2 10-12	F301	65	
42	CQ2020/3	20_3	CSC13108	Mô hình hóa phần mềm	Bùi Tấn Lộc		T2 4-6	F304	25	
43	CQ2020/3	20_3	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	Trần Duy Hoàng	Hồ Tuấn Thanh	T3 1-3	E405	100	
44	CQ2020/3	20_3	CSC13106	Kiến trúc phần mềm	Trần Minh Triết, Lê Khánh Duy	Mai Anh Tuấn	T3 4-6	E405	106	
45	CQ2020/3	20_3	CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	Nguyễn Huy Khánh	Đỗ Nguyên Kha	T3 7-9	E402	84	
46	CQ2020/3	20_3	CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	Ngô Huy Biên		T5 10-12	F304	25	
47	CQ2020/3	20_3	CSC13103	Công nghệ Java cho hệ thống phân tán			T5 4-6			Hủy
48	CQ2020/3	20_3	CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	Nguyễn Minh Huy		T5 7-9	F304	47	
49	CQ2020/3	20_3	CSC13007	Phát triển game	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Trần Duy Quang	T7 1-3	E401	68	
50	CQ2020/3	20_3	CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	Phạm Hoàng Hải	Trương Phước Lộc	T7 4-6	E401	74	
51	CQ2020/4	20_4	CSC11003	Lập trình mạng	Nguyễn Thanh Quân		T4 7-9	F303	28	
52	CQ2020/4	20_4	CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	Trần Trung Dũng		T5 1-3	F303	20	
53	CQ2020/4	20_4	CSC11005	Thực tập Mạng máy tính			T5 4-6			Hủy
54	CQ2020/5	20_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	Cao Xuân Nam	Hoàng Hà My Đặng Hoài Thương	T2 4-6		130	
55	CQ2021/1	21_1	CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	Hồ Thị Hoàng Vy Tiết Gia Hồng	T2 3-5	LT-G302	112	
56	CQ2021/1	21_1	CSC10007	Hệ điều hành	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Quốc Hòa	T3 1-4	LT-G302	54	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
57	CQ2021/1	21_1	CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Nguyễn Trần Minh Thư, Vũ Thị Mỹ Hằng	Hồ Thị Hoàng Vy Tiết Gia Hồng	T4 1-4	LT-G202	89	
58	CQ2021/1	21_1	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Phạm Minh Tuấn	Ngô Ngọc Đăng Khoa	T5 1-4	LT-F308	120	
59	CQ2021/1	21_1	CSC12109	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	Tiết Gia Hồng, Lê Nguyễn Hoài Nam		T7 1-4	LT-G302	98	
60	CQ2021/21	21_21	CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	Phạm Trọng Nghĩa	Lê Nguyễn Nhật Trường	T2 1-4	LT-E202	84	
61	CQ2021/21	21_21	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc	Nguyễn Ngọc Đức	T3 1-4	LT-G202	53	
62	CQ2021/21	21_21	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Lê Hoàng Thái		T3 6-9	LT-NGH 5.8	24	
63	CQ2021/21	21_21	CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	Nguyễn Thanh Phương		T5 1-4	LT-NGH 5.8	15	
64	CQ2021/21	21_21	CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	Lê Ngọc Thành	Lê Nhựt Nam	T6 6-9	LT-G202	109	
65	CQ2021/21	21_21	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Giang Thanh		T7 1-4	LT-G502	80	
66	CQ2021/22	21_22	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	Lê Phúc Lữ		T2 1-4	LT-E206	25	
67	CQ2021/22	21_22	CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Đinh Điền, Nguyễn Hồng Bửu Long	Lương An Vinh	T3 1-4	LT-NGH 5.8	68	
68	CQ2021/22	21_22	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc	Nguyễn Bảo Long	T3 6-9	LT-G202	100	
69	CQ2021/22	21_22	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long	Phạm Tuấn Sơn	T4 6-9	LT-G202	80	
70	CQ2021/22	21_22	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	Đặng Trần Minh Hậu		T7 2-5	LT-G202	40	
71	CQ2021/23	21_23	CSC16001	Đồ họa máy tính	Lý Quốc Ngọc		T3 1-4	LT-E201	17	
72	CQ2021/23	21_23	CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	Lý Quốc Ngọc		T5 1-4	LT-NGH 7.2	56	
73	CQ2021/3	21_3	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Trương Toàn Thịnh	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T2 6-9	LT-G302	118	
74	CQ2021/3	21_3	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	Mai Anh Tuấn	Đỗ Nguyên Kha	T3 1-4	LT-F307	120	
75	CQ2021/3	21_3	CSC13001	Lập trình Windows	Trần Duy Quang	Mai Anh Tuấn	T4 1-4	LT-G302	120	
76	CQ2021/3	21_3	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Mai Anh Tuấn	T5 6-9	LT-NGH 5.8	98	
77	CQ2021/3	21_3	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long	Phạm Tuấn Sơn	T6 6-9	LT-G302	80	
78	CQ2021/4	21_4	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Ngô Ngọc Đăng Khoa	Phạm Hoàng Hải	T3 1-4	LT-F305	76	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
79	CQ2021/4	21_4	CSC10007	Hệ điều hành	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Quốc Hòa	T3 6-9	LT-G302	80	
80	CQ2021/4	21_4	CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	Lê Ngọc Sơn		T5 1-4	LT-E306	21	
81	CQ2021/4	21_4	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Trần Duy Minh	T5 6-9	LT-NDH 6.7	99	
82	CQ2021/5	21_5	CSC10009	Hệ thống máy tính	Chung Thùy Linh		T2 1-4	LT-E302	49	
83	CQ2021/5	21_5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Văn Khiết		T4 6-9	LT-G302	40	
84	CQ2021/5	21_5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Lương Hán Cơ		T6 6-9	LT-G502	46	
85	CQ2022/2	22CTT2	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Kim Ngọc	Nguyễn Khánh Tùng	T3 1-4	LT-D103		
86	CQ2022/2	22CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Ngọc Đức	Lê Nguyễn Nhật Trường	T3 6-9	LT-F201		
87	CQ2022/2	22CTT2	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường	Huỳnh Thụy Bảo Trân	T4 6-9	LT-F204		
88	CQ2022/3	22CTT3	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Văn Chí Nam	Bùi Huy Thông	T6 1-4	LT-F204		
89	CQ2022/3	22CTT3	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Kim Ngọc	Nguyễn Khánh Tùng	T6 6-9	LT-F301		
90	CQ2022/3	22CTT3	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	T7 6-9	LT-D106		
91	CQ2022/4	22CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Tiến Lên	Lê Nhựt Nam	T3 1-4	LT-D108		
92	CQ2022/4	22CTT4	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Anh Thi	Lê Văn Hợp	T4 1-4	LT-F304		
93	CQ2022/4	22CTT4	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	T7 1-4	LT-D103		
94	CQ2022/5	22CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Duy Đăng	Lê Nhựt Nam	T3 6-9	LT-F202		
95	CQ2022/5	22CTT5	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Khánh Tùng	Nguyễn Kim Ngọc	T6 6-9	LT-F304		
96	CQ2022/5	22CTT5	CSC10008	Mạng máy tính	Lê Hà Minh	Lê Ngọc Sơn	T7 1-4	LT-F201		
97	CQ2022/6	22CTT6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Cao Xuân Nam	Đậu Ngọc Hà Dương	T2 6-9	LT-D108		
98	CQ2022/6	22CTT6	CSC10008	Mạng máy tính	Nguyễn Thanh Quân	Lê Ngọc Sơn	T4 1-4	LT-F305		
99	CQ2022/6	22CTT6	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Khánh Tùng	Nguyễn Kim Ngọc	T5 6-9	LT-F307		

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
100	CQ2022/7	22CTT7	CSC10002	Kỹ thuật lập trình	Nguyễn Trọng Việt		T4 6-9	LT-F201		
101	CQ2023/1	23CTT1	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Đỗ Thị Thanh Hà	Lê Nguyễn Hoài Nam	T3 1-4	LT-F208		
102	CQ2023/1	23CTT1	CSC10001	Nhập môn lập trình	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Mai Anh Tuấn	T6 6-9	LT-F107		
103	CQ2023/2	23CTT2	CSC10001	Nhập môn lập trình	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	Ngô Ngọc Đăng Khoa	T2 1-4	LT-E102		
104	CQ2023/2	23CTT2	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Đỗ Thị Thanh Hà	Lê Nguyễn Hoài Nam	T3 6-9	LT-F208		
105	CQ2023/3	23CTT3	CSC10001	Nhập môn lập trình	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Trần Duy Minh	T5 1-4	LT-D108		
106	CQ2023/3	23CTT3	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Nguyễn Trọng Việt	Lê Thanh Phong	T7 1-4	LT-F208		
107	CQ2023/4	23CTT4	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Đậu Ngọc Hà Dương	T4 1-4	LT-F301		
108	CQ2023/4	23CTT4	CSC10001	Nhập môn lập trình	Lê Thanh Tùng	Nguyễn Trần Duy Minh	T5 1-4	LT-F201		

DANH SÁCH LỚP HUY HK1/23-24

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Lịch học	Số SV đăng ký
1	CQ2020/22	20_22	CSC15009	Xử lý tín hiệu số		T7 7-9	4
2	CQ2020/22	20_22	CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức		T5 1-3, T7 4-6	4
3	CQ2020/4	20_4	CSC11005	Thực tập Mạng máy tính		T5 4-6	1
4	CQ2020/21	20_21	CSC14109	Logic mờ và ứng dụng		T4 4-6	6
5	CQ2020/1	20_1	CSC12106	Tương tác người – máy		T6 10-12	2
6	CQ2020/23	20_23	CSC16104	Thị giác Rô-bốt		T5 10-12	5
7	CQ2020/3	20_3	CSC13103	Công nghệ Java cho hệ thống phân tán		T5 4-6	2

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2020

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Thực tập thực tế 50SV	Kiểm thử phần mềm 18SV C05			
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			Phát triển game 34SV E402			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10107	Thực tập thực tế	30 LT + 60 TH	Trần Minh Triết, Phạm Thị Bạch Huệ		TC chung	
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH	Lâm Quang Vũ			BB ngành KTPM
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết			HP TC đặc thù CNTN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/1
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024
Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	PT DL Ứng dụng 45SV E405	PTƯD HTTT hiện đại 52SV E402				
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Xử lý PTDL trực tuyến 47SV E403	HTTT PV trí tuệ KDoanh 46SV E402				
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						Lịch sử Đảng CSVN
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10					Tương tác người - máy SV	
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 TH				Tốt nghiệp chung
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 TH				Tốt nghiệp chung
CSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 TH				Tốt nghiệp chung
CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	45 LT + 30 TH	Hồ Thị Hoàng Vy			Tốt nghiệp ngành HTTT
CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tú			BB ngành HTTT
CSC12106	Tương tác người - máy	45 LT + 30 TH				TC ngành HTTT
CSC12110	Phân tích dữ liệu ứng dụng	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng			TC ngành HTTT
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư			TC CN ngành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/21

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	ƯD PTDL thông minh 38SV F301		Sinh trắc học 40SV H2.1		Học sâu cho KHDL 41SV E402	
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Khai thác DL đồ thị 21SV F305		Logic mờ và ƯĐ SV		NMLT kết nối vạn vật 31SV E401	Lập trình song song 89SV Giảng đường 2
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						ƯD Dữ liệu lớn 60SV F303
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Thảo			Tốt nghiệp CNgành KHMT
CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy			Tốt nghiệp CNgành KHDL
GSC14109	Logic mờ và ứng dụng	45 LT + 30 TH				TC CNgành KHMT
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái			TC CNgành KHMT
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đức Hoàng Hạ			TC CNgành KHMT,ATTT,KHDL
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa			TC CNgành KHMT,CNTT,ATTT,KHDL
CSC17102	Học sâu cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy			TC CNgành KHDL
CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành			TC CNgành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/22

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1			Blockchain & UD 59SV E402	Seminar CNTT thực (8 tuần đầu) SV I63		An toàn và phục hồi Dữ liệu 56SV Giảng đường 2
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			NM NNgữ học TKê & UD 22SV E402			Seminar CNTT thực (7 tuần sau) SV I63
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			Phân tích mạng XH SV E402	An ninh máy tính 58SV E401		Xử lý tín hiệu số SV
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	45 LT + 30 TH	Thái Hùng Văn		Tốt nghiệp CNgành CNTT, ATTT
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành CNTT
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Nguyên Chính		BB CNgành CNTT
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT
CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng		BB CNgành CNTT
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam		TC CNgành CNTT
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc		BB CNgành ATTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/23
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024
Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1			Ứng dụng TGMT 22SV F303		NMLT ĐK TBị TMinh 30SV E401	
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			PP toán trong PTDL TG 34SV F303			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7				KTLT xử lý AS và video số 11SV F303		
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10				Thi giác Rô-bốt SV		
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			BB CNgành TGMT
CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt			TC CNgành TGMT
CSC16104	Thi giác Rô-bốt	45 LT + 30 TH				TC CNgành TGMT
CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đức Hoàng Hạ			TC Ngành KTPM, CNgành CNTT, TGMT, ATTT
CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Võ Hoài Việt			TC CNgành TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Kiểm thử phần mềm 100SV E405				Phát triển Game 68SV E401
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Mô hình hoá phần mềm 25SV F304	Kiến trúc phần mềm 106SV E405		Công nghệ Java SV		PTƯĐ cho TBĐĐ ncao 74SV E401
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7		PT ƯĐ Web NCao 84SV E402		Mẫu TKế HĐT 47SV F304		
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10	Thiết kế giao diện 65SV F301			QLý DA PMềm 25SV F304		
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	45 LT + 30 TH	Nguyễn Huy Khánh		Tốt nghiệp ngành KTPM
CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	45 LT + 30 TH	Phạm Hoàng Hải		Tốt nghiệp ngành KTPM, CNgành MMT
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Duy Hoàng		BB ngành KTPM
CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Huy Biên		BB ngành KTPM
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		BB ngành KTPM
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết Lê Khánh Duy		TC ngành KTPM
CSC13112	Thiết kế giao diện	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Vũ		TC ngành KTPM
CSC13103	Công nghệ Java cho hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH			TC ngành KTPM
CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy		TC ngành KTPM
CSC13108	Mô hình hóa phần mềm	45 LT + 30 TH	Bùi Tấn Lộc		TC ngành KTPM

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/4

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1				CĐề hệ thống phân tán 20SV F303		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4				IT Mạng máy tính SV		
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			Lập trình mạng 28SV F303			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH	Trần Trung Dũng			Tốt nghiệp CNgành MMT
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân			BB CNgành MMT
CSC11005	Thực tập Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				BB CNgành MMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/5

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Kiến tập nghề nghiệp 130SV					
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam	Đặng Hoài Thương Hoàng Hà My		TC chung

Ghi chú: Lớp chỉ học tập trung 1 buổi đầu tiên

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2020KHDL

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						Lập trình song song SV
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4						
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			PT mạng xã hội (học chung CNTT) SV			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa			TC CNgành KHMT,CNTT,ATTT,KHDL
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam			TC CNgành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2021

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Hệ điều hành 47SV F202	PT phần mềm cho TBDD 38SV E302	Nhập môn CNPM 49SV F202		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Cơ sở trí tuệ nhân tạo 49SV C05		NM Mã hóa mật mã 13SV C05			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7		Đồ họa máy tính 12SV F110	NM Tư duy TToán 42SV C05			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Trần Trung Dũng			Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Đinh Bá Tiến			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc			Cơ sở ngành
CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Hùng Nguyễn Hải Đăng			TC lớp CNTN
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết			BB ngành KTPM
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc			BB CNgành CNTT,ATTT
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn			BB CNgành KHMT,TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2021
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ quản trị CSDL SV LT-	NM xử lý NNgữ TNhiên SV LT-	CSDL nâng cao SV LT-	MMT nâng cao SV LT-		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	PT phần mềm cho TBDD SV LT-					
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			Cơ sở ngành
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/22			BB CNgành CNTT
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/4			BB CNgành MMT
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/1			BB ngành HTTT
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/1			BB ngành HTTT
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/3			BB ngành KTPM
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			Cơ sở ngành
	Các môn tự chọn tự do		Học chung CQ			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Hệ điều hành 54SV LT-G302	CSDL nâng cao 89SV LT-G202	Nhập môn CNPM 120SV LT-F308		HTTT doanh nghiệp 98SV LT-G302
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3	Hệ quản trị CSDL 112SV LT-G302					
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6						
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng		Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tuấn		Cơ sở ngành
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư Vũ Thị Mỹ Hằng		BB ngành HTTT
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tuấn Nguyễn Hoài Đức		BB ngành HTTT
CSC12109	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam Tiết Gia Hồng		TC ngành HTTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/21

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	LT cho KHDL 84SV LT-E202	Cơ sở trí tuệ nhân tạo 53SV LT-G202		NM TKế và PT GThuật 15SV LT-NDH 5.8		Hệ điều hành 80SV LT-G502
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		PP Nghiên cứu KH 24SV LT-NDH 5.8			NM khoa học dữ liệu 109SV LT-G202	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Giang Thanh			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc			Cơ sở ngành
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái			BB CNgành KHMT
CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Phương			TC CNgành KHMT
CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành			TC CNgành KHMT, BB CNgành KHDL
CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa			TC CNgành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/22

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	NMPT Độ phức tạp Ttoán 25SV LT-E206	NM xử lý NNgữ TNhiên 68SV LT-NGH 5.8				NM mã hoá-mật mã 40SV LT-G202
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Cơ sở trí tuệ nhân tạo 100SV LT-G202	Hệ điều hành 80SV LT-G202			
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc			Cơ sở ngành
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ			BB lớp CNTT,CNgành CNTT,TC CNgành ATTT
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu			BB CNgành CNTT,ATTT
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Đinh Điền Nguyễn Hồng Bửu Long			BB CNgành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/23

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Đồ họa máy tính 17SV LT-E201		Xử lý AS và VS 56SV LT-NĐH 7.2		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Cơ sở trí tuệ nhân tạo SV LT-	Hệ điều hành SV LT-			
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/22)			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/22)			Cơ sở ngành
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			BB CNgành KHMT,TGMT
CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			BB CNgành KHMT,TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/3
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		PT ứng dụng web 120SV LT-F307	LT Windows 120SV LT-G302			
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	PT phần mềm cho TBDD 118SV LT-G302			Nhập môn CNPM 98SV LT-NĐH 5.8	Hệ điều hành 80SV LT-G302	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long			Cơ sở ngành
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang			BB ngành KTPM
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thị Minh Tuyền			Cơ sở ngành
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH	Mai Anh Tuấn			BB ngành KTPM
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (Android)	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh			BB ngành KTPM

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/4
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		NM CNPMềm 76SV LT-F305		MMT nâng cao 21SV LT-E306		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Hệ điều hành 80SV LT-G302		Cơ sở TTNTạo 99SV LT-NĐH 6.7		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng			Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Ngọc Đăng Khoa			Cơ sở ngành
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Sơn			BB CNgành MMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/5
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ thống máy tính 49SV LT-E302	TH HĐT -N1, PM-D204				
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3		TH HĐT - N2, PM-D204				
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6			PPLT hướng đối tượng 40SV LT-G302	TH CSDL - N1, PM-D203	Cơ sở dữ liệu 46SV LT-G502	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9				TH CSDL - N2, PM-D203		
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lương Hán Cơ			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Chung Thùy Linh			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Toán tổ hợp - N1,2 PMT-D204			Toán học tổ hợp SV LT-	CTDL và giải thuật SV LT-F102 (CDIO)	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH CTDL - N1, PMT-D203	Mạng máy tính SV LT-F102 (CDIO)	TH XSTKê - N1	Xác suất thống kê LT-	Vật lý ĐCương 2 LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	(học chung 22TNT1)		TC KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH	(học chung 22TNT1)		BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	(học chung 22TNT1)		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Phương		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		CTDL và giải thuật SV LT-F101 (CDIO)		Toán học tổ hợp SV LT-F106	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4					TH CTDL - N1, PMT-D203	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Mạng máy tính SV LT-F101 (CDIO)	TH XSTKê - N1		Xác suất thống kê LT-	Vật lý đại cương 2 LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Lê Văn Hợp			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/2

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH XSTKê - N3	Toán học tổ hợp SV LT-D103	TH CTDL - N2, PMT-D203	TH Toán tổ hợp - N1 PMT-D204	TH CTDL - N3, PMT-D203	
08:30 - 09:20	2			TH XSTKê - N1			
09:20 - 10:10	3			TH CTDL - N1, PMT-D203	TH Toán tổ hợp - N2 PMT-D204		
10:20 - 11:10	4			TH XSTKê - N2	TH Toán tổ hợp - N3 PMT-D204		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Xác suất thống kê LT-	CTDL và giải thuật SV LT-F201	Mạng máy tính SV LT-F204	Vật lý đại cương 2 LT-		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGĐBC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGĐBC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGĐBC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGĐBC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGĐBC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGĐBC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGĐBC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGĐBC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Kim Ngọc			BB KTGĐBC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC			
07:30 - 08:20	1	TH XSTKê - N3	Xác xuất thống kê LT-	TH Toán tổ hợp - N1 PMT-D204	TH XSTKê - N1	CTDL và giải thuật SV LT-F204	Vật lý đại cương 2 LT-			
08:30 - 09:20	2									
09:20 - 10:10	3				TH Toán tổ hợp - N2 PMT-D204			TH XSTKê - N2		
10:20 - 11:10	4									
11:10 - 12:00	5									
12:30 - 13:20	6		TH CTDL - N1, PMT-D203	TH CTDL - N3, PMT-D203		Toán học tổ hợp SV LT-F301	Mạng máy tính SV LT-D106			
13:20 - 14:10	7									
14:20 - 15:10	8		TH CTDL - N2, PMT-D203							
15:10 - 16:00	9		TH Toán tổ hợp - N3 PMT-D204							
16:10 - 17:00	10									
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC			

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Kim Ngọc		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Xác suất thống kê LT-	CTDL và giải thuật SV LT-D108	Toán học tổ hợp SV LT-F304			Mạng máy tính SV LT-D103
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4				TH CTDL - N2, PMT-D203		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204	Vật lý đại cương 2 LT-		TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204	TH CTDL - N1, PMT-D203	
13:20 - 14:10	7				TH XSTKê - N3	TH XSTKê - N2	
14:20 - 15:10	8				TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204	TH CTDL - N3, PMT-D203	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10				TH XSTKê - N1		
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Anh Thi		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/5
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	
07:30 - 08:20	1	TH CTDL - N1, PMT-D203	Vật lý đại cương 2 LT-	Xác suất thống kê LT-	TH CTDL - N3, PMT-D203	TH XSTKê - N1	Mạng máy tính SV LT-F201	
08:30 - 09:20	2							
09:20 - 10:10	3					TH XSTKê - N2		
10:20 - 11:10	4							
11:10 - 12:00	5	TH CTDL - N2, PMT-D203						
12:30 - 13:20	6	TH XSTKê - N3	CTDL và giải thuật SV LT-F202	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204		Toán học tổ hợp SV LT-F304		
13:20 - 14:10	7							
14:20 - 15:10	8			TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204				
15:10 - 16:00	9							
16:10 - 17:00	10	TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Khánh Tùng			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Lê Hà Minh			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/6
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC			
07:30 - 08:20	1		TH CTDL - N2, PMT-D203	Mạng máy tính SV LT-F305		Vật lý đại cương 2 LT-	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204			
08:30 - 09:20	2		TH XSTKê - N1							
09:20 - 10:10	3		TH CTDL - N1, PMT-D203					TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204		
10:20 - 11:10	4									
11:10 - 12:00	5		TH XSTKê - N2							
12:30 - 13:20	6	CTDL và giải thuật SV LT-D108	TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204		Toán học tổ hợp SV LT-F307	Xác suất thống kê LT-				
13:20 - 14:10	7									
14:20 - 15:10	8		TH XSTKê - N3					TH CTDL - N3, PMT-D203		
15:10 - 16:00	9									
16:10 - 17:00	10									
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC			

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Khánh Tùng			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/7

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	
07:30 - 08:20	1							
08:30 - 09:20	2							
09:20 - 10:10	3							
10:20 - 11:10	4							
11:10 - 12:00	5							
12:30 - 13:20	6							
13:20 - 14:10	7			Kỹ thuật lập trình SV LT-F201		TH KTLT - N1, PMT-D204		
14:20 - 15:10	8					TH KTLT - N2, PMT-D204		
15:10 - 16:00	9							
16:10 - 17:00	10							
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Toán rời rạc LT-	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	Nhập môn CNTT 40SV LT-F101(CDIO)	Vi tích phân 1B LT-	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3			TH NMCNTT - N2, PMT-C201			
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		TH NMLT - N1, PMT-C202	Nhập môn lập trình 40SV LT-F101(CDIO)	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Toán rời rạc LT-	TH NMLT - N1, PMT-C202	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1	Vi tích phân 1B LT-	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4			TH NMLT - N2, PMT-C202	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		TH GT ngành TTTN - N1, PMT-C201	Nhập môn lập trình SV LT-F102 (CDIO)	GT ngành TTNTạo SV LT-F102 (CDIO)		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8		TH GT ngành TTTN - N2, PMT-C201				
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00006	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH NMCNTT - N1, PMT-C201 TH NMLT - N2, PMT-C202 TH NMCNTT - N2, PMT-C201 TH NMLT - N1, PMT-C202	Nhập môn CNTT SV LT-F208	TH Toán RR, N3	TH Toán RR, N1		Toán rời rạc LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4			TH Toán RR, N2	TH Vi tích phân 1B, N3		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH NMCNTT - N3, PMT-C201 TH NMLT - N3, PMT-C202		TH Vi tích phân 1B, N1	Vi tích phân 1B LT-	Nhập môn lập trình SV LT-F107	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9			TH Vi tích phân 1B, N2			
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thế dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Đỗ Thị Thanh Hà		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/2
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Nhập môn lập trình SV LT-E102	TH NMLT - N3, PMT-C202	TH Toán RR, N1	TH NMCNTT - N2, PMT-C201	Toán rời rạc LT-	
08:30 - 09:20	2			TH Vi tích phân 1B, N2	TH NMLT - N1, PMT-C202		
09:20 - 10:10	3				TH NMCNTT - N1, PMT-C201		
10:20 - 11:10	4			TH Toán RR, N2	TH NMLT - N2, PMT-C202		
11:10 - 12:00	5			TH Vi tích phân 1B, N1			
12:30 - 13:20	6	Vi tích phân 1B LT-	Nhập môn CNTT SV LT-F208		TH NMCNTT - N3, PMT-C201	TH Toán RR, N3	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8					TH Vi tích phân 1B, N3	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Đỗ Thị Thanh Hà		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Sơn Tùng		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2	TH NMCNTT - N1, PMT-C201		Nhập môn lập trình SV LT-D108	Toán rời rạc LT-	Nhập môn CNTT SV LT-F208
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1	TH NMCNTT - N2, PMT-C201				
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH NMLT - N3, PMT-C202	TH Toán RR, N3	Vi tích phân 1B LT-	TH NMLT - N1, PMT-C202		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8	TH NMCNTT - N3, PMT-C201	TH Vi tích phân 1B, N3		TH NMLT - N2, PMT-C202	TH Toán RR, N3	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dực 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Vi tích phân 1B LT-	Toán rời rạc LT-	Nhập môn CNTT SV LT-F301	Nhập môn lập trình SV LT-F201	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	TH Vi tích phân 1B, N3
08:30 - 09:20	2					TH NMLT - N3, PMT-C202	
09:20 - 10:10	3					TH NMCNTT - N2, PMT-C201	
10:20 - 11:10	4					TH NMLT - N1, PMT-C202	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2				TH NMCNTT - N3, PMT-C201	
13:20 - 14:10	7					TH NMLT - N2, PMT-C202	
14:20 - 15:10	8	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1				TH Toán RR, N3	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC				
07:30 - 08:20	1		TH Vi tích phân 1B, N2		Vi tích phân 1B LT-	TH Toán RR, N1					
08:30 - 09:20	2					TH Toán RR, N2					
09:20 - 10:10	3		TH NMLT - N2, PMT-C202								
10:20 - 11:10	4										
11:10 - 12:00	5							TH Vi tích phân 1B, N1			
12:30 - 13:20	6	Nhập môn CNTT SV LT-E201	TH Vi tích phân 1B, N3	TH NMCNTT - N3, PMT-C201		Toán rời rạc LT-	Nhập môn lập trình SV LT-D108				
13:20 - 14:10	7			TH NMLT - N1, PMT-C202							
14:20 - 15:10	8		TH Toán RR, N3		TH NMCNTT - N1, PMT-C201						
15:10 - 16:00	9				TH NMCNTT - N2, PMT-C201						
16:10 - 17:00	10				TH NMLT - N3, PMT-C202						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Hồ Tuấn Thanh		Cơ sở ngành